

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 261/2021/TLST-VHN ngày 18 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1/ Bà Lê Hoàng U, sinh năm 1972. Địa chỉ: phường A, quận N, TP.

2/ Ông Nghê Thiên B, sinh năm 1976. Địa chỉ: phường A, quận N, TP. C

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bà Lê Hoàng U và ông Nghê Thiên B tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 24/12/1997 tại UBND phường A, quận N, TP. C. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm không còn. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho tới nay, vì vậy ông bà thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết được thuận tình ly hôn.

Đương sự cũng thỏa thuận thống nhất đề nghị Tòa án công nhận các vấn đề về con chung và tài sản chung phù hợp theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Hoàng U và ông Nghệ Thiên B thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

1/ Nghệ Hoàng A sinh năm 2000 đã trưởng thành

2/ Nghệ Thiên Hoàng A sinh ngày 01/02/2010, giao cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Không buộc bà U cấp dưỡng nuôi con.

Bà U được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án 300.000(*ba trăm ngàn*)đồng, ông B tự nguyện chịu, chuyển tiền tạm ứng theo biên lai thu số 003962 ngày 29/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố C thành tiền lệ phí. Đương sự đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi gửi:

- Các đương sự;
- TAND TP. C;
- VKSND Q. N;
- Chi cục THA Q. N;
- UBND phường (xã) nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Thị A